

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 85/2018/HS-ST

Ngày 25 - 5 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Xuân Hậu.

2. Bà Tạ Thanh Nhạn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Tô Hồng Thái – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 75/2018/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1983 tại Thái Bình; nơi cư trú: Số nhà 05, Ngõ 147, đường P, Tổ 38, phường K, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L (C), sinh năm 1951 và bà Lã Thị Ch, sinh năm 1953; có chồng là Nguyễn Văn V, sinh năm 1975; có 2 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2006; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 97/HSST ngày 18 tháng 8 năm

2008 Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 30 tháng 8 năm 2010, thi hành xong án phí dân sự ngày 30 tháng 10 năm 2008; bị tạm giữ từ ngày 10 tháng 01 năm 2018 đến ngày 13 tháng 01 năm 2018 chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình; (có mặt)

- *Người chứng kiến:*

1. Bà Bùi Thị H, sinh năm 1955; địa chỉ: Số nhà 85, Tổ 3, phường B, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; (vắng mặt)

2. Ông Phạm Mạnh H, sinh năm 1950; địa chỉ: Số nhà 04, Tổ 33, phường Đ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 10 tháng 01 năm 2018 Nguyễn Thị Ph điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Airblade biển số 17M1 - 9389 từ nơi bán hàng ăn sáng của Ph ở Số nhà xxx, đường Trần Hưng Đạo, Tổ xx, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đến khu vực cầu Mùa thuộc xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình mục đích mua ma túy về bán kiếm lời. Tại đây, Ph đã gặp và mua của một người phụ nữ không quen biết 10.000.000 đồng được 01 túi Hêrôin. Mua xong, Ph cất giấu túi ma túy trên vào trong túi áo khoác bên trái phía trước đang mặc rồi đi về khu vực ngõ 12, đường Hoàng Công Chất thuộc tổ 49, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình chờ có người mua ma túy sẽ bán. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, tổ công tác phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Bình phát hiện thấy Ph có biểu hiện liên quan đến hoạt động ma túy nên đã yêu cầu kiểm tra. Trước sự chứng kiến của bà Bùi Thị H và ông Phạm Mạnh H, tổ công tác thu tại túi áo khoác ngoài bên trái phía trước Ph đang mặc 01 túi nilon trong suốt, mép túi có viên

màu đỏ, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục, Ph khai nhận đó là Hêrôin, Ph vừa mua mục đích để bán kiếm lời. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng gửi giám định. Ngoài ra, tổ công tác còn quản lý của Ph 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen đã cũ và 01 xe máy Honda - Airblade biển số 17M1 - 9389.

Cùng ngày, phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Bình tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở và nơi bán hàng của Nguyễn Thị Ph, qua khám xét không phát hiện thu giữ gì.

Tại Kết luận giám định số 18/KLGD- PC54 ngày 10 tháng 01 năm 2018 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu M gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 8,8089 gam (tám phẩy tám nghìn không trăm tám mươi chín gam).

Cáo trạng số 85/CT-VKSTP ngày 10 tháng 5 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình để xét xử đối với Nguyễn Thị Ph về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Nguyễn Thị Ph khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu; đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ph phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Hình phạt: Áp dụng điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ph mức án từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ. Phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 7 triệu đồng sung ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì bên trong có

chứa chất ma túy, bên ngoài ghi số 18/KLGD-PC54 mẫu vật hoàn trả sau giám định; trả lại bị cáo Nguyễn Thị Ph 01 điện thoại di động Nokia màu đen đã cũ nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Thị Ph đồng ý với tội danh Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo Nguyễn Thị Ph nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, kết luận giám định, lời khai của những người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận khoảng 12 giờ 30 phút ngày 10 tháng 01 năm 2018, tại khu vực ngõ 12, đường Hoàng Công Chất thuộc tổ 49, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Thị Ph có hành vi tàng trữ trái phép 01 túi ma túy, loại Hêrôin, có khối lượng 8,8089 gam, mục đích để bán trái phép kiếm lời. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý chất gây nghiện của nhà nước, mà còn gây ảnh hưởng xấu

đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội, đi ngược lại với cuộc đấu tranh bài trừ tệ nạn ma túy của nhà nước. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi do mình thực hiện nhưng vì hám lời nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Ph đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[4] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy năm 2008 bị cáo đã bị kết án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy mặc dù tiền án trên của bị cáo đã được xóa nhưng cần đánh giá bị cáo có nhân thân không tốt, mặc dù biết rõ tác hại của ma túy nhưng bị cáo vẫn đi mua, tàng trữ ma túy để bán, do đó cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, góp phần đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để bán kiếm lời nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015.

[6] Về xử lý vật chứng: Theo quy định tại Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, số ma túy thu giữ trong vụ án còn lại sau giám định là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy; chiếc điện thoại di động Nokia màu đen đã cũ quản lý của Nguyễn Thị Ph, quá trình điều tra xác định không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo.

[7] Về các vấn đề khác: Quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được người bán ma túy cho Nguyễn Thị Ph nên cơ quan điều tra không có căn

cứ để xử lý. Chiếc xe mô tô Honda - Airblade màu đen bạc, biển số 17M1 - 9389 quản lý của Nguyễn Thị Ph. Quá trình điều tra xác định là chiếc xe trên là tài sản chung của Ph và chồng là anh Nguyễn Công V, mục đích để sử dụng trong sinh hoạt chung của gia đình. Ngày 29 tháng 3 năm 2018 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho anh V. Anh V đã nhận lại chiếc xe trên và không có ý kiến đề nghị gì, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Ph phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thị Ph có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Điều 106; 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Bị cáo Nguyễn Thị Ph phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1 Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ph 07 năm (bảy năm) 06 tháng (sáu tháng) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10 tháng 01 năm 2018.

2.2. Phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị Ph 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1 Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì bên ngoài ghi số 18/KLGD-PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

3.2 Trả lại bị cáo Nguyễn Thị Ph 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen (đã cũ).

(Các vật chứng trên có đặc điểm mô tả như trong Biên bản giao nhận vật chứng đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 10 tháng 5 năm 2018).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Ph phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thị Ph có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25 tháng 5 năm 2018).

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân TPTB;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TB;
- Cơ quan điều tra và Cơ quan Thi hành án hình sự Công an TPTB;
- Chi cục Thi hành án dân sự TPTB;
- Nhà tạm giữ/Trại tạm giam Công an Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Dương